

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2017/HS-ST
Ngày 25-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Vân
2. Ông Lê Bá Hợp

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Diệp Tuấn, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Út – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại: Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2017/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

Đỗ Ngọc V; sinh năm: 1985, tại: Đồng Tháp; giới tính: nam; nơi thường trú: 103C ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; con ông (không rõ) và bà Đỗ Kim O; chưa có vợ, con; tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 25/11/2005, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số: 268/2005/HSST ngày 25/11/2005 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 05/8/2012).

Bị bắt tạm giữ ngày: 09/11/2016. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Thu H; sinh năm: 1990; trú tại: 382/27 đường D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Bà Võ Thị Thu T; sinh năm: 1972; trú tại: 123 đường G, Phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 18 giờ 45 phút ngày 09/11/2016, Công an Phường N, quận P tiến hành kiểm tra hành chính tại khách sạn Z, địa chỉ: số 30 đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện tại phòng số 103 Đỗ Ngọc V đang tàng trữ 04 gói nylon trong túi quần bên phải nên tiến hành bắt giữ đưa về trụ sở lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Đỗ Ngọc V khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 08/11/2016, V thuê xe ôm đi đến ngã tư Gò Dưa, quận Thủ Đức gặp đối tượng tên T (không rõ lai lịch) mua 04 gói nylon chứa ma túy tổng hợp với số tiền 1.800.000 đồng cất giấu trong người rồi thuê xe về nhà. Đến 18 giờ 30 phút ngày 09/11/2016, V điều khiển xe máy biển số: 54N8-1833 đến khách sạn Z địa chỉ số: 30 đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh thuê phòng số 103 để sử dụng ma túy. Đến 18 giờ 45 phút cùng ngày, Công an Phường N, quận P tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng phát hiện V đang tàng trữ ma túy nên bắt giữ như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 113/Ctr-VKS ngày 21/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đỗ Ngọc V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đỗ Ngọc V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận Cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 46 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Ngọc V khai nhận như sau: Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 09/11/2016, bị cáo điều khiển xe máy biển số: 54N8-1833 đến khách sạn Z tại địa chỉ số: 30 đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh thuê phòng số 103 để sử dụng ma túy, thì bị Công an Phường N, quận P tiến hành kiểm tra bắt giữ, thu giữ của bị cáo 04 gói nylon có khối lượng 1,5668 gram ma túy, loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số: 1968/KLGD-H ngày 09/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh). Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đỗ Ngọc V đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, đồng thời làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây hậu quả không thể lường trước được. Vì vậy, đối với tội phạm ma túy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật. Ngoài ra, bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần phải có mức án nghiêm đối với bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung.

[2] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 gói niêm phong bên trong có 04 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, bên ngoài có chữ ký ghi tên Đỗ Ngọc V và hình dấu của Công an Phường N, quận P. Xét thấy, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 xe gắn máy biển số: 54N8-1833, số máy: RLHJF1802AY464679, số khung: JF27E0481383, thu giữ của bị cáo. Bị cáo khai nhận: Xe trên do bị cáo mượn của đối tượng tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) để sử dụng. Quá trình điều tra được biết: Chiếc xe có số khung, số máy nêu trên là của chiếc xe có biển số: 54F5-5076 do bà Võ Thị Thu T đứng tên chủ sở hữu; biển số: 54N8-1833 là của chiếc xe nhãn hiệu: Honda; số máy: JF18E-5322114; số khung: 180X8Y- 716205 do bà Nguyễn Thị Thu H đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Gò Vấp đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bà H để lấy lời khai nhưng bà H không có mặt ở địa phương, đi đâu không rõ nên không thể điều tra làm rõ nguồn gốc xe. Đối với lời khai của bà

T cho rằng chiếc xe trên bà bị mất trộm vào khoảng tháng 11/2010 tại khu vực đường G, Phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng bà không đến Cơ quan Công an để trình báo việc mất trộm này. Việc bà T không trình báo phù hợp với Công văn số: 128/CQCSĐT-ĐTTH ngày 11/4/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Không có căn cứ để xác định có vụ trộm xảy ra trên địa bàn Quận K.

Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài lời khai của bà T thì không có chứng cứ nào khác để xác định chiếc xe nêu trên bị mất trộm. Do đó, việc bà T yêu cầu được nhận lại xe là chưa có căn cứ. Do không xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử quyết định giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên trong thời hạn 03 tháng, nếu không ai đến nhận thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Riêng đối với: 01 biển số: 54N8-1833, Hội đồng xét xử xét thấy đây là biển số xe giả nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Đỗ Ngọc V** 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ: 09/11/2016.

Căn cứ khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong bên trong có 04 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, bên ngoài có chữ ký ghi tên Đỗ Ngọc V và hình dấu của Công an Phường N, quận P.

- 01 biển số: 54N8-1833.

+ Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với: 01 xe gắn máy, số máy: RLHJF1802AY464679, số khung: JF27E0481383 trong thời hạn 03 tháng, nếu không ai đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 418/PNK ngày 11/11/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án. Trường hợp đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- PC 53 – CA TP. HCM;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Thúy Nga